

TIÊU - SỬ

KHOÁ 17 LÊ LAI TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

- Ngày khai giảng: 10/11/1960.
- Số nhập học: 210.
- Ngày mãn khóa: 30/4/1963.
- Số tốt nghiệp: 179+10 Chuẩn úy.
- Chủ tọa lễ tốt nghiệp: Tổng Thống Ngô Đình Diệm.
- Tên khóa: Lê Lai.
- Thủ khoa: Vinh Nhi.

Tâm tình của Ngô Văn Xuân.

Bây giờ là tháng Ba. Từ trong khung cửa nhìn ra ngoài, dọc theo đường phố khu chung quanh nơi tôi đang ở, những đoá hoa anh đào đang nở rộ. Anh đào năm nay nở muộn hơn so với mọi năm. Buổi sáng khi mặt trời vừa lên khỏi đường chân trời. Những giọt sương mai còn lung linh trong nắng sớm, lấp lánh trên những đọt lá non, gió nhẹ thổi. Nỗi nhớ về ngôi Trường Mẹ của tôi. Nỗi nhớ day dứt trong lòng. Nhìn qua phía bên kia đường, một rừng đồi thấp thoai thoải bao phủ bằng một lớp cỏ non. Xa hơn từ đường viền chân trời, nổi lên những ngọn đồi mờ xanh; Đà Lạt long lanh hiện ra trong ký ức. Những buổi sáng như thế tôi đã ngồi rất lâu, đắm mình trong hồi niệm về những điều rất thân thương trong đời mình.



Thầy Quách Huỳnh Ha đang thuyết trình cho tân Khoa sinh trên độ cao 2000 thước của núi Lâm Viên.

Con đường võ nghiệp của khóa 17.

Tôi nhớ tới những ngày đầu tháng 11 năm 1960, từ vùng đầu giới tuyến cho tới vùng cực Nam của đất nước, hơn hai trăm thành viên của khóa 17 chúng tôi đã họp mặt trước cổng trường. Chuyên xe lửa ì ạch leo dốc chở hơn trăm người

thuộc quân khu Thủ Đô và Vùng 3 Chiến Thuật đã đưa chúng tôi từ ga xe lửa Hoà Hưng, Sài Gòn đi lên. Qua một đêm ngủ gà gật, chín giờ sáng ngày 11 đoàn xe đi vào sân ga Đà Lạt. Những chàng trai tứ xứ, tay xách nách mang theo hành lý cá nhân vừa bước ra khỏi sân ga đã nhìn thấy các SVSQ Khóa 15 cùng các sĩ quan cán bộ của trường đang đứng chờ sẵn bên một đoàn GMC

đậu thành hàng trước cửa ga. Lần lượt chúng tôi lên xe về trường. Lúc này trường còn ở khu Cọng hòa.

Trong tâm tư chúng tôi lúc đó chứa đầy hình ảnh đẹp và hào hùng của các SVSQ Đà Lạt mà chúng tôi từng thấy khi nhìn các anh về tham dự diễn hành hoặc đi bát phố Sài Gòn. Vừa bước xuống khỏi xe bước chân vào phòng khách vắng lai được đặt sát công ra vào, lại một lần nữa chúng tôi nhìn thấy ở nơi đây bao hình ảnh kiêu hùng khác treo dán la liệt trên tường. Những tấm hình chụp khi thực tập tác chiến, lúc chăm chú nghe giảng trong các phòng học, bên cạnh là những tấm hình các SVSQ đàn anh cùng người yêu đi dạo phố... tất cả tạo ra một niềm thích thú khó tả.



Kết thúc 10 tuần sơ khởi
Khóa 17 chinh phục đỉnh Lâm Viên

Bỗng có tiếng loa kêu gọi tất cả đám chúng tôi ra sắp hàng thứ tự trước sân bóng trong trường để nhận lệnh. Tôi nhớ mãi một ấn tượng đẹp khi nhìn niên trưởng Hoàng Bảo Ngọc là cán bộ tiểu đoàn trưởng tân khóa sinh lúc đó đứng ra tự giới thiệu về mình và cho lệnh chúng tôi sắp theo danh sách mới được thiết lập. Chúng tôi lần lượt được kêu tên từng toán 10 người vào đội hình một tiểu đội. Từng SVSQ Khóa 15 đứng ra nhận lãnh tiểu đội của mình và ngay sau đó là một câu khẩu lệnh rất “ shock “ hãy chạy theo tôi!

Cả sân bóng trở thành một quang cảnh không giống ai. Từng toán người ăn mặc thường phục đủ kiểu quần áo, đủ màu sắc, tay mang va ly hoặc túi xách, thậm chí có người mang theo cả một chiếc valy da to không xách nổi phải vác lên vai ì ạch chạy nối đuôi theo!

May mắn cho tôi là một người bạn cùng phố có người anh từng đi Khóa 16 báo động biết trước là đừng có đại dột mang quần áo nhiều hay đồ nặng vì sẽ chạy không nổi. Tôi chỉ có một xách tay nhỏ trong đó có thêm một bộ đồ dân sự và ít vật dụng vệ sinh.

Sau khi chạy một vòng sân. Cũng may là sân cỏ nhỏ, nếu không thì không biết chuyện gì sẽ xảy đến nữa. Niên trưởng Nguyễn Hữu Công, Khóa 15, tiểu đội trưởng của chúng tôi cho lệnh tiểu đội dừng lại để... thở. Hành lý được bỏ xuống sân. Mọi động tác phải mạnh dạn dứt khoát.

Cao Ngọc Quang, anh chàng có chiếc vali da to nề nhẹ bỏ vali xuống bên cạnh chỗ đứng liền bị chính.

“ Anh kia, bỏ mạnh xuống được không? Làm gì rón rén như con gái dậy? Nhấc vali lên, bỏ lại mạnh xuống dưới đất!”

Quang cúi xuống kéo vali lên rồi cũng bỏ xuống bình thường.

“ Anh kia có nghe tôi nói gì không? Bỏ mạnh xuống cho tôi xem!”

Lần này thì Quang đành làm theo đúng lệnh. Chiếc vali được dẫn mạnh xuống đất và một tiếng loảng xoảng từ trong vali vang ra. Không ai biết là món gì đã bể. Cho đến tối trở về phòng ngủ, Quang mới cho biết đó là chiếc đồng hồ báo thức mà ông già cứ nhất định bắt hẳn phải mang theo vì sợ buổi sáng hẳn ngủ nướng không thức giấc đúng giờ để tập luyện!

Sau đó là bài tập xưng danh. Mỗi người lần lượt nói rõ tên của mình và đơn vị. Ví dụ tôi phải hô to cho mọi người trong tiểu đội như sau

“Tân khóa sinh Ngô Văn Xuân, Tiểu Đội 2 Trung Đội 1 Đại đội B.”

Cho dù hô to tới cỡ nào, câu trả lời rất lạnh lùng của niên trưởng Công vẫn là “To lên, tôi không nghe gì cả!” Cho đến khi muốn nổ cuống họng, giọng khan hẳn đi chỉ còn nghe tiếng khào khào thì niên trưởng Công lại... nghe rõ!

Bài tập này mang đến cho chúng tôi rất nhiều tai bay vạ gió. Vì các tiểu đội tập hợp gần nhau nên người ở toán này xưng danh, các toán lân cận đều nghe rất rõ. Tôi còn nhớ bạn tôi, Phan Cao Các, sau hơn vài chục lần tập, anh bắt đầu lạc giọng, câu xưng danh của anh nghe trở thành

“Ông thân sinh mang bao cát!” Làm cả tiểu đội kể cả niên trưởng Công phải phì cười! Và kết quả là cả tiểu đội lại theo nhau chạy phạt một vòng sân!

Tôi nhớ tới những ngày sau đó trong một đêm tối trời, gần ba giờ sáng, trời Đà Lạt lạnh căm căm. Cả buồng đang ngủ say thì đèn bật sáng, SVSQ Trần Văn Một cùng ba SVSQ cán bộ khác ra lệnh báo động. Tất cả Đại Đội B nhón nháo bật thức. Sau đó là lệnh tập hợp trước sân để chạy bộ vì lý do phản ứng quá chậm khi nghe lệnh báo động. Ba chục người trong bộ đồ ngủ dài tay màu trắng lặng lẽ chạy chập chờn giữa đêm khuya về sáng. Hãy thử tưởng tượng ra xem đoàn người đó có khác gì một toán ma chơi đang di chuyển trong sương mù! Mà đâu đã hết chuyện. Sau vòng chạy là trung đội được tập hợp giữa sân bóng. Niên Trưởng Một ra lệnh “Sau khi nghe tiếng còi, tôi sẽ bắt đầu đếm đến 10, các anh phải làm sao chạy thật nhanh tới hai cột goal ở hai cuối sân hoặc các cây cột điện hoặc cây chung quanh sân rồi tìm cách lên trên, anh nào có chân chạm dưới đất sẽ bị phạt!” Vừa tắt tiếng còi là tụi tôi thi nhau chạy thực mạng. Khi tiếng đếm đến mười chấm dứt cả chu vi sân cỏ là những đám ma quần áo trắng treo lủng lẳng đung đưa trên thành cây!

Chỉ hai hôm sau đến phiên trực của SVSQ Cán Bộ Hoàng thực hiện báo động giữa đêm. Lần này hình phạt không phải là chạy bộ nữa mà là thay quần áo hẹn giờ. Chúng tôi được lệnh phải thay đồ dân chính trong vòng 5 phút sau đó ra tập hợp ngoài sân. Sau ba tuần huấn luyện,

quần áo dân sự chúng tôi mang theo hầu như đều bị xé rách hết để làm giẻ lau giày, chùi cầu tiêu... thành ra khi mới nghe được lệnh, tưởng ngon ăn nào ngờ khi thực hiện mới tá hỏa. Phần lớn chúng tôi còn giữ lại được quần dài còn phần áo mặc kể như thua. Đứa thì mặc một nửa chiếc áo đã xé bỏ một nửa, thậm chí có đứa chỉ còn cái cổ áo và một vạt. Quả thật nhìn nhau mà không thể nhịn được cười! Giống hết một lũ cái bang, quần áo rách mướp hở lưng hở bụng, có đứa mặc quần có một ống!

Giờ đây ngồi hồi tưởng lại những kỷ niệm ngộ nghĩnh đó tôi vẫn còn thắc mắc không biết có phải là chính nhờ những kỷ niệm khó quên đó mà cho mãi đến giờ đây mỗi khi gặp lại các niên trưởng Khóa 15 chúng tôi lại có dịp ôn lại rồi nhìn nhau cười thoải mái. Suy cho cùng tôi nghĩ, đôi lúc chính những điều tưởng vụn vặt đó lại là sợi giây ràng buộc chúng tôi chặt chẽ hơn bất kỳ điều gì khác.

Thời đệ nhất cộng hòa, chính phủ Ngô đình Diệm cải tổ lại toàn bộ tổ chức và phương pháp huấn luyện, kể từ ngày 29 tháng 7 năm 1959 trường chính thức mang tên mới. Khóa chúng tôi là khóa thứ hai sau Khóa 16 nhập học khi trường được đổi tên từ Võ Bị Liên Quân Đà Lạt trở thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Lúc chúng tôi trình diện, Tướng Lê văn Kim còn là chỉ huy trưởng. Sau đó ít ngày, Trung Tá Trần Ngọc Huyền lên thay. Cũng bắt đầu từ đây chương trình giảng dạy được áp dụng theo quy cách của trường West Point Hoa Kỳ.

Có biết bao biến cố đã xảy đến cho khóa chúng tôi từ lúc khởi đầu nhập học cho tới khi ra trường. Ngày chúng tôi rời Sài Gòn cũng là ngày một số sĩ quan nhảy dù do Trung Tá Vương Văn Đông, Nguyễn Triệu Hồng, Nguyễn Chánh Thi, luật sư Hoàng Cơ Thụy khởi xướng vụ binh biến lật đổ Tổng thống Diệm.

Những ngày kế tiếp sau đó có tên là 8 tuần lễ huấn nhục. Trong suốt thời gian này chúng tôi được làm quen với nếp sống hoàn toàn mới lạ với cuộc sống trước đó khi chưa mặc áo lính. Những bài tập cơ bản cá nhân tác chiến, tập cho chúng tôi những động tác căn bản của một chiến binh. Kế đến là những kiến thức về sử dụng vũ khí, chất nổ, quân kỹ, quân phong ...

Nhưng có điều mà cho đến cuối đời, những ai đã từng kinh qua giai đoạn huấn luyện cơ bản này, chắc hẳn không thể nào quên được, đó là hệ thống tự chỉ huy của trường. Các khóa đàn anh thâm niên nhất chuẩn bị ra trường vào năm sau đảm nhận trách vụ chỉ huy các khóa đàn em trong trường. Lúc chúng tôi nhập học khóa 15 là đại niên trưởng, kể đến là khóa 16 đang theo học năm thứ hai. Cho tới năm 1962 khi chúng tôi lên năm thứ 3 cũng là lúc trong trường có tới 4 khóa học, đó là các khóa 16, 17, 18 và 19. Đó là lý do tại sao 4 khóa chúng tôi lại thân quen nhau đến thế. Khóa 18 là đàn em của khóa 16 và khóa 19 là đàn em của khóa 17 chúng tôi. Trong quan niệm đào tạo một sĩ quan có đủ trình độ kiến thức về văn hóa và quân sự thích nghi cho cuộc chiến tranh tương lai trước sự tiến bộ ngày càng nhanh của các loại vũ khí và khoa học quân sự. Từ đó, chúng tôi đã được huấn luyện không chỉ những kiến thức về các loại quân trang dụng cụ hiện đại mà còn cả các lý thuyết, nguyên tắc chiến tranh và chỉ huy kèm theo trình độ văn hóa đại học. Đó cũng là mục đích như thầy Huyền giảng dạy trong các giờ lãnh đạo chỉ huy.

"Các anh phải trở thành sĩ quan chỉ huy trong thời chiến và các chuyên viên kỹ thuật trong thời bình."

Chiến tranh cũng rất cần những cấp chỉ huy biết tuân thượng lệnh tuyệt đối, không thắc mắc trong khẩu hiệu "Thi hành trước khiếu nại sau". Chúng ta khoan bàn tới tác động hệ lụy của phương châm này, nhưng rõ ràng trong giây phút hiểm nguy, người chiến binh không thể làm điều gì khác hơn là phải biết tuân lệnh thượng cấp một cách tuyệt đối, ngay tức khắc. Súng nổ đạn rơi mà còn tranh cãi thắc mắc khiếu nại thì làm sao có thể hoàn thành sứ mạng? Đó là lý do để giải thích về mục đích của 8 tuần lễ sơ khởi mà có người gọi là huấn nhục. Chính nhờ thời gian huấn luyện này như niên trưởng Võ Trung Thứ Liên Đoàn Trưởng SVSQ thủ khoa Khóa 15 cất nghĩa sau đó " Là thời gian tôi luyện các anh từ một con người sống phóng khoáng theo ý thích riêng tư cá nhân, dựa dẫm và thiếu tự tin trở thành một con người thực sự dám đương đầu, có ý thức trách nhiệm và bổn phận."

Suốt thời gian ấy, chúng tôi không đi mà chỉ có chạy. Di chuyển có nghĩa là chạy. Mọi lễ nghi phải được tuân thủ nghiêm, đặc biệt là chào kính từ các SVSQ các khóa đàn anh trở lên bất kể có thể là họ hàng bè bạn thân thiết ngoài đời như thế nào. Cái khó là, đôi lúc có vị niên trưởng xinh xái bỏ qua nhưng nếu có một ông đàn anh nào cao hơn một khóa bắt gặp thì cả ông đàn anh bạn hữu họ hàng lẫn chú sinh viên em út sẽ phải thi hành hình phạt như nhau. Điều này dẫn đến những câu chuyện vui khi chúng tôi có người " chào lộn" mấy anh chàng hạ sĩ quan đi cùng chiều đặc biệt có dáng dấp đi đứng rất giống một ông đàn anh nào đó. Khóa đàn anh trở thành mẫu mực cho đàn em noi theo. Đây là lời giải thích cho câu hỏi của một số thân hữu nêu ra thắc mắc tại sao các SVSQ xuất thân Võ Bị lại tương kính nhau như thế mỗi lần gặp nhau. Câu trả lời giản dị "Thói quen được thành lập từ những ngày cùng chung một mái trường Mẹ".

Tám tuần sơ khởi cũng trôi đi cho dù rất... chậm đối với đám lính mới chúng tôi. Và xui xẻo cho khóa 17 là do tình hình chính biến lúc đó, 8 tuần sơ khởi đã kéo dài thành tới 10 tuần. Sau đó là cuộc di chuyển băng đèo chinh phục đỉnh Lâm Viên và cuộc họp mặt đông đủ trên đồi ngòi nghe thầy Quách Huỳnh Hà giới thiệu địa hình thành phố Đà Lạt nhìn từ trên cao.

Những giây phút trang nghiêm trong lạnh giá của khí hậu Đà Lạt đêm gắn Alpha ấy là một kỷ niệm khó quên trong đời. Tiếng gió thổi từ thung lũng bay lên thì ào bên tai đoàn tân khóa sinh đang quỳ một bên gối trên vũ đình trường Quang Trung hòa theo tiếng sáo tiếng trống tiếng chiêng tạo nên những cảm giác rờn rợn chạy dọc theo sống lưng chúng tôi. "Lúc bấy giờ, trên cánh đồng chiêm Bắc Việt, bên con rạch nhỏ Đồng Nai, trong dãy rừng sâu Trung Việt, phút chốc liệt vị đã trở nên người thiên cổ..." Lời lẽ trong bài "Chiêu hồn" tưởng niệm vang lên tạo một ảnh hưởng càng khó quên hơn trong đời người sinh viên Võ Bị. Khi xướng ngôn viên của buổi lễ hô vang: "Quý xuống các tân khóa sinh" chúng tôi quỳ xuống để đón nhận cặp alpha đỏ gắn trên vai. Và sau đó là lời hô "Đứng lên các SVSQ", cùng lúc đèn mở sáng. Chúng tôi đã thực sự bước vào đời quân ngũ kể từ giờ phút này đây.

210 thanh niên từ bốn vùng chiến thuật ngày nào, sau buổi lễ chỉ còn lại 190 người nhận trên vai cặp Alpha đỏ xác nhận là SVSQ năm thứ nhất. Hai chục bạn khác vì lý do sức khoẻ sau 10 tuần “bầm dập ngày đêm” đã không vượt qua nổi cuộc khám sức khoẻ sau cùng đành chia tay bạn bè trở lại đời sống dân sự.

Mùa quân sự của năm thứ nhất chấm dứt, chúng tôi bước vào năm học văn hóa đầu tiên. Các giáo sư vừa là các sĩ quan quân đội vừa là dân chính đảm trách giảng dạy. Tôi nhớ tới các thầy Trần Ngọc Huyền trong môn dẫn đạo chỉ huy; Trung Tá giáo sư Nguyễn Đắc Lộc trong bộ môn Hoá đại cương. Giáo sư Đại Úy Nguyễn Văn Sa môn cơ học. Các Hải quân Trung Úy Nguyễn Tiến Ích và Lê Phụng trong môn toán giải tích, và Vật lý đại cương. Thiếu Tá Phạm Mậu Phác trong môn toán. Các linh mục Trần Thái Đình, Nguyễn Văn Lập, Nguyễn Văn Vàng trong bộ môn triết học. Thầy Đoàn Mười môn Anh ngữ. Thiếu Tá Nguyễn Văn Tắt, Đại Úy Ngô Văn Oanh môn Pháp văn và còn bao nhiêu vị giáo sư thỉnh giảng khác nữa mà tôi không thể nào nhớ hết.

Tôi cũng nhớ tới những ngày học tập quân sự với các huấn luyện viên giàu kinh nghiệm chiến trường trong khoa tác chiến như các Thiếu Tá Chuyên, Đại Úy Nguyễn Bá Thịnh, và đặc biệt hơn hết là một sĩ quan xuất thân Saint Sir chính hiệu, Trung Úy Khiết huấn luyện viên địa hình. Đại úy Rông trưởng khoa kỹ thuật và biết bao vị khác nữa...

Tôi nhớ tới các vị sĩ quan trong liên đoàn như Thiếu Tá Huỳnh Văn Lạc Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan, những người thầy góp phần đào tạo chúng tôi trong suốt thời gian thụ huấn tại trường.

Học xong chương trình văn hóa của năm thứ nhất sau 9 tháng dùi mài đèn sách và qua kỳ thi văn hóa đầu tiên, cả khóa chuyển sang học quân sự. Bộ đồ kaki vàng thường mặc được thay bằng bộ đồ trận tác chiến. Thầy trò kéo nhau xuống sân tập Mơ Long Rlay để tác xạ các loại vũ khí, sử dụng các loại chất nổ và thực hành các bài học chiến thuật trên thực địa.

Cuối năm 1961 chúng tôi được chuyển qua ngôi trường mới khang trang và hiện đại hơn. Không gian sinh hoạt cũng rộng hơn hẳn và dĩ nhiên vòng sân chạy phạt cũng dài hơn nhiều lần cho các khoá đàn em. Rồi cũng từ ngôi trường mới này, chúng tôi huấn luyện giai đoạn Tám tuần lễ sơ khởi cho Khóa 19 vào tháng 11 năm 1962.

Ngày 20 tháng 12 năm 1960 cái gọi là Mặt trận GPMN ra đời. Tình hình chiến sự trên các vùng chiến thuật nóng dần từng ngày. Sau trận Trảng Xúp Tây Ninh và đặc biệt sau trận đánh Ấp Bắc ngày 2 tháng Giêng 1963 thuộc tỉnh Mỹ Tho; quân lực VNCH thực sự phải đương đầu với một tình thế hiểm nguy cấp bách. Bộ Tổng Tham Mưu trình Tổng Thống xin quyết định cho các khóa đang theo học tại trường được cắt ngắn thời gian huấn luyện để bổ sung kịp thời cán bộ chỉ huy cho các đơn vị tác chiến. Đó là lý do, nếu theo chương trình kế hoạch đào tạo, Các khóa kể từ 15 trở đi, chúng tôi được huấn luyện trong thời gian 4 năm vừa văn hóa và quân

sự nay còn 3 năm cho các khóa 15 và 16, hai năm rưỡi cho Khóa 17 và 2 năm cho các khóa 18, 19, 20, 21 và một nửa khóa 22.

Buổi trưa sau lễ mãn khóa; Tổng Thống Ngô Đình Diệm chủ tọa buổi nói chuyện với các tân sĩ quan mới tốt nghiệp. Ông ân cần dặn dò chúng tôi thấu hiểu tầm quan trọng của quốc sách Ấp Chiến Lược, một kinh nghiệm đã được thực hiện khá thành công ở Mã Lai do Sir Thompson đề xướng. Thực tình mà nói, Tổng Thống Diệm không phải là một người hùng biện. Tiếng ông nhỏ và khó nghe. Trong suốt cuộc nói chuyện tôi để ý ông châm thuốc hút tới ba lần và điều đặc biệt là có tới hai lần ông hút ngược đầu thuốc. Đó là loại thuốc Salem thay vì ông phải hút từ đầu có filter ông lại không làm. Sau hai ba lần châm thuốc hút không cháy, ông mới xoay ngược trở lại đúng đầu điều thuốc, dù rằng sau đó ông chỉ kéo một hai hơi và dụi ngay điều thuốc trong chiếc gạt tàn trên bàn. Tôi có cảm giác thuốc hút chỉ là một cách để ông đang suy nghĩ về một điều gì đó đang ám ảnh trong đầu và buổi nói chuyện chỉ là một thủ tục cho xong việc. Trước đó chúng tôi đã được thầy Huyền dặn dò kỹ lưỡng nếu khi được Tổng Thống kêu tên hỏi điều gì đó thì xưng hô là “Thưa Tổng Thống, tôi là Thiếu úy... “. Tổng thống Diệm đã không hỏi ai điều gì và sau buổi nói chuyện chừng một giờ đồng hồ, ông đứng dậy đi ra. Ông không để lại những ấn tượng sâu sắc trong tôi.

Điều trớ trêu là chỉ hơn tám tháng sau khi ra trường, tháng 11 năm 1963; trong số những sĩ quan được ông gắn cấp bực và ngồi nghe ông nói chuyện hôm nay, có người sẽ tham gia vào cuộc đảo chính nhắm vào ông. Cũng may mà chúng tôi, những người tham gia cuộc chính biến đó, cho dù có nơi đã đứng trên hai phía đối nghịch- giữa các đơn vị TQLC tham gia cách mạng và Liên Đoàn Phòng Vệ Phủ Tổng thống đã không phải nổ súng vào nhau. Sau này, Nguyễn Duy Linh kể lại khi được lệnh nằm chờ tại vườn hoa Tao Đàn; Linh luôn hỏi vọng sang các lực lượng tham gia đảo chánh xem có “ cùi 17 nào không?!“ Tôi hỏi Linh giả sử có lệnh bắn vào tụi tao, (Tôi thuộc Trung Đoàn 11 Sư Đoàn 7 cũng kéo về Sài Gòn tham gia đảo chánh) mày tính sao? Linh cười trả lời không suy nghĩ, “Không bắn được!“ Tôi cũng có ý nghĩ tương tự. Chúng tôi không thể bắn vào nhau bởi một lẽ đơn giản, thà rằng không hề biết nhau còn khi đã nhận biết là đồng môn, bắn vào bạn đồng môn cũng có nghĩa là tự bắn vào chính mình.

Mười giờ sáng ngày 30 tháng 3 1963, Khóa 17 làm lễ mãn khóa. Vũ đình trường Lê Lợi được trang hoàng trang nghiêm. Các toán SVSQ khóa đàn em đứng theo thành 8 khối theo các đại đội từ A tới H. Riêng khóa chúng tôi đứng chung một khối giữa sân đối diện với khán đài chính. Sau phần lễ nghi quân cách là lễ trình diện các tân sĩ quan. Tổng Thống từ khán đài danh dự bước xuống để gắn cấp bực thiếu úy cho sĩ quan thủ khoa Vĩnh Nhi. Sau đó là các sĩ quan cán bộ của trường gắn cho các sĩ quan còn lại trong hàng. “Quý xuống các SVSQ“, "Đứng dậy các tân sĩ quan“ là hai khẩu lệnh trong buổi lễ. Mười bạn ra trường với cấp bực chuẩn úy, 179 người còn lại được gắn cấp bực thiếu úy.

Một kỷ niệm khó quên đối với tôi là trong buổi lễ ra trường ngày hôm ấy của khóa 17 có một điều bất thường. Thủ khoa Vĩnh Nhi, mặc dù đã được thực tập nhiều lần trước ngày hành lễ

về động tác dùng cung bắn 4 mũi tên đi 4 phương trời tượng trưng cho chí tang bồng hồ thi của các tân sĩ quan. Trong giây phút trang nghiêm trong buổi lễ hôm ấy, Nhi đã chỉ bắn bay xa được có một mũi. Cả khán đài im lặng lạ thường sau biến cố. Trước mặt Tổng Thống mà để xảy ra điều sơ xuất này quả thực không phải là điều tốt lành gì.

Và rồi buổi lễ cũng qua đi, cho dù trong tâm tư một số người tham dự có mặt trong buổi lễ hôm đó chắc hẳn vẫn có một điều gì đó ám ảnh đọng lại.

Tiếp theo là buổi lễ chọn đơn vị. Ba chục bạn được ghi danh sang quân chủng Không Quân chờ đi khám sức khỏe sau khi nghỉ phép, Một trăm năm mươi người còn lại chia ra cho các đơn vị khác. Có lẽ đã trở thành một thứ thông lệ, các sĩ quan thủ khoa thường chọn các binh chủng tinh nhuệ nhất trong quân lực. Thủ khoa khóa tôi Vĩnh Nhi lại chọn về Sư đoàn 7 BB. Á khoa Trần Văn Ký không bỏ lỡ cơ hội chọn Nhảy Dù. Ba mươi bạn chọn Không Quân; 33 bạn chọn Biệt Kích, 30 chọn Biệt Động Quân, 15 bạn chọn TQLC. Phần còn lại chia đều cho các sư đoàn BB và các trung đoàn biệt lập. Đêm 30 là buổi lễ trao bằng tốt nghiệp. Sau đó là liên hoan mãn khóa có gia đình các tân sĩ quan tham dự.

Cuộc chia tay chính thức là ngày 31 tháng 3 năm ấy sau khi chúng tôi nhận được giấy trở về trình diện các đơn vị do mình chọn lựa hôm trước. Vĩnh Nhi là trưởng toán gồm 11 người. Chúng tôi hẹn nhau gặp lại tại Mỹ Tho sau 2 tuần nghỉ phép mãn khóa.

Chúng tôi có mặt đầy đủ tại Bộ Tư Lệnh SĐ 7 đóng tại Mỹ Tho vào ngày 15 tháng 4. Chính trong thời gian này tôi mới hiểu ra lý do tại sao Nhi không chọn binh chủng Nhảy Dù. Anh vốn xuất thân gia đình hoàng thất. Anh lại là con trai lớn trong nhà, gia đình anh muốn anh phục vụ tại một đơn vị (mà theo gia đình suy nghĩ đỡ nguy hiểm hơn). Ngoài ra gia đình anh cũng có quen thân với một vị đại tá truyền tin, muốn nhờ vị này giới thiệu anh khi anh trình diện đơn vị.

Hôm chia tay tại Mỹ Tho, ngồi uống nước trong một kiosque bên sông Nhi mới cho chúng tôi biết anh đã không đưa lá thư giới thiệu của vị đại tá thân thích trong gia đình cho vị tư lệnh. Anh nói anh muốn tất cả 12 đứa có cùng một vạch xuất phát như nhau. Và chẳng những điều anh đã được học trong suốt thời gian thụ huấn giờ đây là lúc phải được thực hành. Hành động không chọn binh chủng Nhảy Dù như thủ khoa Bùi Quyền khóa 16 là một nhượng bộ tột cùng của anh để làm vừa lòng gia đình. Chúng tôi ăn uống với nhau bữa cơm bên sông đêm ấy là một kỷ niệm rất đẹp. Bởi vì từ sau đó cho dù là cùng phục vụ chung trong một sư đoàn nhưng chẳng bao giờ có cuộc hội ngộ đông vui như thế, thậm chí có những bạn mà cho đến giờ phút này vẫn chưa gặp lại nhau.

Điềm bất tường của 12 năm trước trong buổi lễ mãn khóa được giải. Ba mũi tên bắn đi bị rơi ngay trước mặt là sự hy sinh của 3 thủ khoa kế tiếp nhau.

Nguyễn Anh Vũ thủ khoa khóa 18, sĩ quan binh chủng Nhảy Dù hy sinh trong trận đánh tại mật khu Bời Lời năm 1964. Thủ khoa Võ Thành Kháng khóa 19 trong trận đánh Bình Giả năm 1965. Và thủ khoa khóa tôi Vĩnh Nhi hy sinh tại bên bờ sông Bảo Định, Mỹ Tho trong trận

Mậu Thân 1968. Mũi tên còn lại bay đi xa ra khỏi Hội trường hôm ấy chính là thủ khoa Bùi Quyền, Khóa 16.

Sau ngày 30 tháng tư năm 1975, đa phần thành viên trong khoá chúng tôi đã trải qua những năm tháng tù đầy khổ sai trên khắp vùng đất nước. Cứ mỗi lần được gặp lại nhau lại có biết bao nhiêu điều để chia sẻ và tâm sự hàn huyên. Những ngày trong lao tù khổ ải đã làm chúng tôi càng gắn bó nhau nhiều hơn. Những xẻ chia vật chất vốn đã quá thiếu thốn cho nhau, những động viên an ủi lẫn nhau mỗi khi bạn bè có những điều bất hạnh đã làm cho tình thân ái càng chặt chẽ hơn lên từng ngày.



Lễ mãn khóa Khóa 17, ngày 30 tháng 3 năm 1963.



Các tân sĩ quan tư chọn Đơn vị sau khi mãn khoa



Hình tư niên Khóa 17 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Năm 2000 Khóa 17 lần đầu tiên tại hải ngoại tổ chức một cuộc họp mặt đông đủ “trên toàn thế giới”. Cuộc họp mặt quy mô lần này được tổ chức tại Santa Ana thuộc quận Cam. Sáu mươi chín bạn cùng khóa cùng gia đình từ khắp nơi như Úc châu, Âu Châu, Canada, và các tiểu bang Hoa Kỳ về tham dự cuộc họp mặt này. Chính nhờ cuộc hội ngộ này chúng tôi mới xác định được số các bạn còn lại của khóa. Tính từ ngày ra trường tháng ba 1963 cho đến ngày tàn cuộc chiến, đã có 80 thành viên của khóa hy sinh trong chiến tranh. Tính trên tổng số 189 sĩ quan tốt nghiệp, tỷ lệ thương vong này là hơn 40%. Những người may mắn còn lại cũng gần 2 phần 3 là

bị thương tật trong chiến đấu. Tự con số đã nói lên mức độ khốc liệt của chiến tranh và sự đóng góp xương máu của khóa 17 trong cuộc chiến chống lại cuộc xâm lăng của cộng sản miền Bắc.

Rồi cùng nhờ cuộc hội ngộ đông đảo này, lần đầu tiên chúng tôi biết được các tin tức mất còn và các chiến công của các thành viên trong khóa đã đóng góp cho cuộc chiến.

- Người hy sinh sớm nhất của khóa: Thiếu úy Phan Tất Trí tại chiến trường Quảng Ngãi (Anh hy sinh sau nửa tháng kể từ ngày ra trường).
- Người thăng cấp nhanh nhất của khóa: Đại tá Võ Toàn, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1 Sư Đoàn 1 BB. Anh thăng cấp đại tá vào ngày quân lực 19/06/72, sau 8 năm ra trường.
- Người hy sinh trên chiến trường Miền Bắc: Trung Úy Đặng ngọc Khiết thuộc lực lượng Lôi Hồ nhảy dù ra Bắc. Anh bị bắt và bị xử tử hình tại miền Bắc cùng các thành viên của mình.
- Người hy sinh trong trại cải tạo vì thành tích tác chiến lẫy lừng của anh đã khiến cho Việt cộng không thể dằn được lòng thù hận: Trung Tá Võ Vàng; anh bị sát hại lúc còn đang bị giam giữ tại trại Kỳ Sơn Quảng Nam vào tháng 7 năm 1977. (1)
- Người hy sinh trước giờ mất nước: Thiếu Tá Đoàn đình Thiệu BÐQ hy sinh lúc 10 giờ 30 sáng ngày 30 tháng 4 /1975 tại vòng đai phòng thủ Sài Gòn.
- Người hy sinh sau khi mất nước vì hoạt động phục quốc: Trung Tá Phan Ngọc Lương Quân Ủy Trung Ương của đảng Đại Việt. Anh bị bắt và bị tuyên án tử hình cùng các đồng chí của mình vào ngày 9/9/79 tại Huế. Đặc biệt trong cuộc chiến Việt Nam, anh là một trong ba quân nhân Việt nam được tưởng thưởng một trong các huy chương cao quý nhất của quân đội Hoa Kỳ (US Army's Distinguished Service Cross) vào năm 1968 do tổng thống Nixon gán tại Honolulu, khi anh là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 3 Sư Đoàn 1BB. (2)

Đó là những khuôn mặt tiêu biểu và những hy sinh mà chúng tôi đã ghi nhận được. Nói chung, những bạn vừa nêu tên ở trên chỉ là những khuôn mặt tiêu biểu của khóa, chắc chắn còn rất nhiều tấm gương hy sinh và các chiến công oanh liệt khác nữa mà vì những khó khăn lịch sử chúng tôi đã không có cơ hội biết đến.

Trong nỗ lực bóp méo và xuyên tạc lịch sử nhằm che lấp tội danh bán nước cầu vinh của bọn đầu sỏ cộng sản Việt Nam, đám lãnh đạo nhà nước cộng sản sử dụng lũ trí thức xã hội chủ nghĩa tìm mọi thủ đoạn tinh ma nhằm xóa mờ hình ảnh đội quân cương cường đương đầu với chúng trong suốt cuộc chiến bằng cách rêu rao cuộc chiến vừa qua là cuộc chiến giữa quân đội nhân dân cộng sản với “đế quốc” Mỹ xâm lăng! Để thực hiện âm mưu thâm độc này, chúng đã tổ chức các cuộc hội thảo trong và ngoài nước để cố chứng minh sự xuyên tạc ấy. May mắn là trong giới sử gia chân chính của Hoa Kỳ, đã có những cuốn sách viết vạch trần sự bịp bợm đó, đồng thời cũng đã có những chính khách và các sử gia người Việt hải ngoại đã phản bác một cách thuyết phục sự xuyên tạc lịch sử trắng trợn này. Để góp phần trong nỗ lực gióng lên tiếng

nói chân thực cho những thế hệ tiếp nối đồng thời để lại một di tích mang tính lịch sử cho các thế hệ người Việt hải ngoại tương lai; Khóa 17 chúng tôi quyết định thực hiện bằng được Bia Tưởng Niệm các bạn cùng khóa đã hy sinh trong chiến tranh Việt Nam. Nguyễn Hữu Cang được giao trọng trách tìm vị trí địa điểm thích hợp với khả năng tài chánh rất hạn hẹp của khóa. Cho dù đã có những gợi ý của một số mạnh thường quân trước nghĩa cử cao đẹp này, chúng tôi vẫn xin khước từ bởi vì chúng tôi nghĩ rằng những điều do chính chúng tôi tự đóng góp và tạo nên vẫn có một ý nghĩa tâm linh cao đẹp hơn cho đồng đội của mình. Những cuộc họp hoạch định và chuẩn bị thực hiện bắt đầu từ kỳ gặp mặt tháng Ba năm 2006. Sau hơn hai năm tìm địa điểm liên lạc xin giấy phép và quyên góp trong nội bộ của khóa, chúng tôi đã thực hiện được điều mong ước.

Ngày 18 tháng 6 2008, Khóa 17 tổ chức buổi lễ dựng Bia tưởng Niệm ghi nhớ các bạn cùng khóa đã hy sinh trong chiến tranh Việt Nam tại công viên Victoria thành phố Greer thuộc tiểu bang South Carolina. Buổi lễ được tổ chức trang nghiêm và trọng thể với sự tham dự của nhiều đoàn thể quốc gia khu vực Miền Đông Hoa Kỳ cùng các quan chức thuộc tỉnh Greer sở tại. Đây cũng là một nét riêng của khóa 17 thực hiện để vinh danh cho các bạn cùng khóa.

Năm mươi năm một chặng đường. Khoảng thời gian chưa đủ dài để con người có thể lãng quên những ấn tượng sâu sắc trong đời. Trong không khí thân mật những ngày hội ngộ họp mặt, những thành viên còn lại của khóa vẫn còn luôn nhìn nhau qua con mắt của một thưở thanh xuân ngày nào. Người già nhất cũng bước vào tuổi 76 và người trẻ nhất cũng thuộc thành phần “cổ lai hi”. Những tiếng cười chen theo những câu chuyện vui, qua những kỷ niệm từ nửa thế kỷ trước cho đến những ngày trong lao tù, những ngày vất vả kiếm sống trên đất khách vẫn là những đề tài được nói đến nhiều nhất. Tiếp sau đó là những ưu tư về tương lai dân tộc, tình hình trong nước lại được đem ra bàn thảo. Thì ra tâm huyết truyền di từ mái trường Mẹ vẫn còn đủ ấm để cho những đứa con lưu lạc có bồn phận phải nhớ về. Ước mơ về một ngày họp khóa ngay trên chính quê hương vẫn luôn là một ước mơ nóng bỏng. Những kỷ niệm của một thời thanh xuân vùng vẫy trên quê hương vẫn chưa nguôi ngoai.

Cho dù tuổi tác và sức lực đã tới lúc như thể “không kham nổi đoạn đường” Nhưng “chí vẫn còn mong tiến bước” để đáp đền lại một điều gì đó rất thiêng liêng không thể diễn tả ra được bằng lời. Nơi quê người dù cho có ấm no về vật chất nhưng hình như vẫn thiếu một cái gì đó rất khó diễn tả. Quê hương và dân tộc tôi, mái trường Mẹ nơi xa xôi ấy vẫn luôn là tiếng gọi mới thiết tha níu kéo trở về.

Lật lại từng trang cuốn sách Lưu Niệm của Khóa 17, tôi đọc lại những lời tâm sự của thầy Trần Ngọc Huyền trong bức tâm thư gửi cho cả Khóa 17 trong ngày ra trường. Bức thư được in trong những trang đầu tiên của cuốn Lưu niệm. Thầy viết:

... Tôi cũng mong rằng “Chàng trai Võ Bị” sẽ tồn tại mãi trong mỗi bạn trước những thăng trầm của cuộc sống- để còn hăng hái với những gì “cao đẹp“, say sưa trước những gì “vị tha“; vì đã có lần những chàng trai đó đã từng ước mơ được sống theo mẫu mực Kẻ Tiên Phong, sẵn

sàng gánh chịu thiệt thòi vì “đã lỡ” chọn nghiệp đấu tranh, đương đầu với trận cuồng phong đang đe dọa đến cả mỗi tồn vong của dân tộc.

...Rồi đây, thời gian sẽ dần phủ lên những trang Lưu Niệm của các bạn một lớp bụi mờ. Nhưng nếu còn dịp nhìn lại bao hình ảnh cũ, các bạn hãy lắng tâm hồn trong giây lát, kiểm điểm những việc đã làm, để so sánh con người của bạn lúc bấy giờ, với con người lúc còn đứng ở ngưỡng cửa cuộc đời; con người trước đó, đã từng nhận sứ mệnh đấu tranh cho một Lý Tưởng và hoạt động cho một Giống Nòi.

Đọc lại những điều thầy đã viết trong thư; lòng tôi dâng tràn cảm xúc. Quả thật như điều thầy nói, quê hương Việt Nam đang chìm dần vào vòng nô lệ Bắc phương. Cả dân tộc ta đang điêu linh thống khổ dưới ách cai trị chuyên chế của một số đầu sỏ thiếu khả năng lãnh đạo nhưng lại thừa thủ đoạn gian manh tranh giành lợi lộc địa vị tư riêng. Lịch sử đất nước đang lập lại những giai đoạn đen tối lắm than. Nhưng tôi vẫn tin vào một tương lai tốt đẹp sẽ lại đến rất gần. Bởi vì sớm hay muộn, lịch sử đã chứng minh, cường bạo không bao giờ chiến thắng được nghĩa nhân.



Bia Tưởng Niệm của khóa 17 đặt công viên Victoria thành phố Greer South Carolina ngày 18 tháng 6 2008